

Số: .../KH- THTL

Tráng Liệt, ngày 26 tháng 9 năm 2019

Dự Thảo

## KẾ HOẠCH

### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

Căn cứ Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020. Tiếp tục thực hiện kế hoạch hành động của ngành về việc thực hiện Nghị quyết số 29/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ công văn số 1223/SGDĐT-GDTH ngày 28/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019 - 2020;

Thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2019 - 2020 của UBND huyện Bình Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 391/KH-GDĐT-TH ngày 12/9/2019 của phòng giáo dục và đào tạo Bình Giang về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019 - 2020;

Căn cứ nghị quyết đại hội Đảng lần thứ 37 của đảng bộ xã Tráng Liệt, tình hình thực tế địa phương và nhà trường, phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, trong năm học 2018 – 2019, trường Tiểu học Tráng Liệt xây dựng kế hoạch thực hiện năm học 2019 – 2020 như sau:

#### **A. Đặc điểm tình hình**

Trường Tiểu học Tráng Liệt huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương được thành lập năm 1957 với diện tích hiện nay là 5200 m<sup>2</sup>. Nhân dân trong xã và học sinh nhà Trường chủ yếu là người Thiên chúa giáo. Trường được Bộ Giáo dục đào tạo công nhận là trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1996 – 2000, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2001, UBND tỉnh công nhận tiếp tục giữ chuẩn quốc gia mức độ 1 lần 3 vào năm 2018. Trong nhiều năm liền, trường luôn được UBND huyện, xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, TTLĐ tiên tiến, chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên qua từng học kì, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh, trường nhiều năm là lá cờ đầu của bậc học huyện Bình Giang được UBND Tỉnh tặng cờ thi đua.

#### **I. Kết quả đạt được trong năm học 2018 – 2019**

##### **1. Công tác phát triển giáo dục và PCGDTH**

##### **1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Tổng số CB, GV, NV: 33 người (QL: 2; GV: 28; NV: 3).

##### **1.2. Học sinh:**

Năm học 2018 - 2019 nhà trường có tổng số 754 em học sinh, được biên chế trong 23 lớp

##### **2. Chất lượng dạy và học**

**\* Chất lượng giáo dục**

Tổng số	<i>Tổng số</i>	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b><i>1. Kết quả học tập</i></b>						
<b><i>1. Tiếng Việt</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>478</b>	140	93	71	80	94
Hoàn thành	<b>271</b>	61	48	67	51	44
Chưa Hoàn thành	<b>5</b>	4	1			
<b><i>2. Toán</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>465</b>	113	86	103	66	97
Hoàn thành	<b>285</b>	88	56	35	65	41
Chưa Hoàn thành	<b>4</b>	4				
<b><i>3. Đạo đức</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>395</b>	127	81	58	52	77
Hoàn thành	<b>356</b>	75	61	80	79	61
Chưa Hoàn thành	<b>3</b>	3				
<b><i>4. Tự nhiên và Xã hội</i></b>	<b>485</b>	205	142	138		
Hoàn thành tốt	<b>254</b>	115	78	61		
Hoàn thành	<b>228</b>	87	64	77		
Chưa Hoàn thành	<b>3</b>	3				
<b><i>5. Khoa học</i></b>	<b>269</b>				131	138
Hoàn thành tốt	<b>184</b>				82	102
Hoàn thành	<b>85</b>				49	36
Chưa Hoàn thành						
<b><i>6. Lịch sử và Địa lý</i></b>	<b>269</b>				131	138
Hoàn thành tốt	<b>173</b>				71	102
Hoàn thành	<b>96</b>				60	36
Chưa Hoàn thành						
<b><i>7. Âm nhạc</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>264</b>	72	53	47	42	50
Hoàn thành	<b>490</b>	133	89	91	89	88
Chưa Hoàn thành						
<b><i>8. Mỹ thuật</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>261</b>	72	50	47	41	51
Hoàn thành	<b>493</b>	133	92	91	90	87
Chưa Hoàn thành						
<b><i>9. Thủ công, Kỹ thuật</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>384</b>	130	76	61	53	64
Hoàn thành	<b>368</b>	73	66	77	78	74
Chưa Hoàn thành	<b>2</b>	2				
<b><i>10. Thể dục</i></b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>328</b>	128	56	50	43	51

Hoàn thành	<b>424</b>	75	86	88	88	87
Chưa Hoàn thành	<b>2</b>	2				
<b>11. Ngoại ngữ</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Hoàn thành tốt	<b>418</b>	105	89	78	57	89
Hoàn thành	<b>336</b>	100	53	60	74	49
Chưa Hoàn thành						
<b>12. Tin học</b>	<b>131</b>				131	
Hoàn thành tốt	<b>59</b>				59	
Hoàn thành	<b>72</b>				72	
Chưa Hoàn thành						
<b>13. Tiếng dân tộc</b>						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa Hoàn thành						
<b>II. Năng lực</b>						
<b>1. Tự phục vụ, tự quản</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>413</b>	120	84	65	60	84
Đạt	<b>337</b>	82	57	73	71	54
Cần cố gắng	<b>4</b>	3	1			
<b>2. Hợp tác</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>410</b>	118	85	63	60	84
Đạt	<b>340</b>	84	56	75	71	54
Cần cố gắng	<b>4</b>	3	1			
<b>3. Tự học, tự GQVĐ</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>408</b>	118	83	63	60	84
Đạt	<b>341</b>	83	58	75	71	54
Cần cố gắng	<b>5</b>	4	1			
<b>* Đánh giá chung</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>407</b>	119	81	63	60	84
Đạt	<b>342</b>	82	60	75	71	54
Cần cố gắng	<b>5</b>	4	1			
<b>III. Phẩm chất</b>						
<b>1. Chăm học, chăm làm</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>440</b>	120	94	65	64	97
Đạt	<b>313</b>	84	48	73	67	41
Cần cố gắng	<b>1</b>	1				
<b>2. Tự tin, trách nhiệm</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>439</b>	121	92	65	64	97
Đạt	<b>314</b>	83	50	73	67	41
Cần cố gắng	<b>1</b>	1				
<b>3. Trung thực, kỉ luật</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138

Tốt	<b>443</b>	119	97	66	64	97
Đạt	<b>310</b>	85	45	72	67	41
Cần cố gắng	<b>1</b>	1				
<b>4. Đoàn kết, yêu thương</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>445</b>	119	100	65	64	97
Đạt	<b>308</b>	85	42	73	67	41
Cần cố gắng	<b>1</b>	1				
<b>* Đánh giá chung</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Tốt	<b>441</b>	119	96	65	64	97
Đạt	<b>312</b>	85	46	73	67	41
Cần cố gắng	<b>1</b>	1				
<b>IV. Khen thưởng</b>	<b>494</b>	140	96	81	80	97
- Khen cuối năm	<b>481</b>	140	96	68	80	97
- Khen đột xuất	<b>13</b>			13		
<b>V. Tổng hợp</b>	<b>749</b>	201	141	138	131	138
- Hoàn thành CT	<b>138</b>					138
- Lên lớp	<b>611</b>	201	141	138	131	

**\* Điểm số học sinh**

	<b>Tổng số</b>	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>I. Kết quả học tập</b>						
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Điểm 10	<b>169</b>	66	37	9	21	36
Điểm 9	<b>309</b>	74	56	62	59	58
Điểm 8	<b>167</b>	35	31	37	33	31
Điểm 7	<b>73</b>	17	12	21	12	11
Điểm 6	<b>23</b>	9	3	6	5	
Điểm 5	<b>8</b>		2	3	1	2
Dưới điểm 5	<b>5</b>	4	1			
<b>2. Toán</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Điểm 10	<b>136</b>	18	21	39	17	41
Điểm 9	<b>330</b>	96	65	64	49	56
Điểm 8	<b>141</b>	44	34	20	20	23
Điểm 7	<b>73</b>	23	11	9	19	11
Điểm 6	<b>49</b>	14	6	4	18	7
Điểm 5	<b>21</b>	6	5	2	8	
Dưới điểm 5	<b>4</b>	4				
<b>3. Khoa học</b>	<b>269</b>				131	138
Điểm 10	<b>58</b>				14	44
Điểm 9	<b>126</b>				68	58

Điểm 8	<b>49</b>				24	25
Điểm 7	<b>25</b>				16	9
Điểm 6	<b>9</b>				7	2
Điểm 5	<b>2</b>				2	
Dưới điểm 5						
<b>4. Lịch sử và Địa lý</b>	<b>269</b>				131	138
Điểm 10	<b>57</b>				15	42
Điểm 9	<b>116</b>				56	60
Điểm 8	<b>52</b>				31	21
Điểm 7	<b>27</b>				15	12
Điểm 6	<b>8</b>				6	2
Điểm 5	<b>9</b>				8	1
Dưới điểm 5						
<b>5. Ngoại ngữ</b>	<b>754</b>	205	142	138	131	138
Điểm 10	<b>130</b>	27	38	12	24	29
Điểm 9	<b>288</b>	77	51	66	33	61
Điểm 8	<b>118</b>	28	23	9	32	26
Điểm 7	<b>90</b>	30	25	4	19	12
Điểm 6	<b>64</b>	27	5	9	14	9
Điểm 5	<b>64</b>	16		38	9	1
Dưới điểm 5						
<b>6. Tin học</b>	<b>131</b>				131	
Điểm 10	<b>9</b>				9	
Điểm 9	<b>50</b>				50	
Điểm 8	<b>42</b>				42	
Điểm 7	<b>16</b>				16	
Điểm 6	<b>10</b>				10	
Điểm 5	<b>4</b>				4	
Dưới điểm 5						

### **3. Thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.**

Xếp loại xuất sắc về phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

### **4. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục**

Thực hiện tốt các chương trình giáo dục, thực hiện tốt sự chỉ đạo của các cấp

### **5. Kết quả thi đua năm học 2018 - 2019**

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động trong nhà trường ; chấn chỉnh nề nếp , kỷ cương, thực hiện tốt việc cải cách hành chính; đổi mới công tác Thi đua, Khen thưởng;

**\* Kết quả các hội thi giao lưu, các hoạt động thi đua**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>		<b>Kết quả đạt được</b>
1	Thi GVG cấp huyện		3 (3 giải ba) Đông đội đạt giải nhất
2	Kết quả "Ngày hội chữ đẹp" cấp huyện	Khối 3	2 (1 nhì, 1 ba)
		Khối 4	1 (Giải nhì)
3	Kết quả giải tiếng Anh trên internet cấp huyện	Khối 4	2 giải ba, 1 giải KK
		Khối 5	1 giải nhất, 4 giải ba, 4 giải KK
4	Kết quả giải tiếng Anh trên internet cấp tỉnh		1 giải
5	Kết quả giao lưu câu lạc bộ toán tuổi thơ cấp quốc gia		3 em
6	Trạng nhí Tiếng Anh (số lượng học sinh đạt từng giải)		2 nhất - 3 nhì - 2 ba
7	Bóng đá cấp huyện		Xếp thứ 7
8	Em tập sáng tác truyện		2 giải A, 2 giải B, 1 giải C cấp huyện 1 giải A, 1 giải B, 2 giải C cấp tỉnh
9	Trạng nguyên nhỏ tuổi (lớp 4)		2 bảng nhãn - 1 thám hoa - 4 hoàng giáp
10	Trạng nguyên nhỏ tuổi (lớp 5)		1 trạng nguyên, 4 bảng nhãn - 3 thám hoa - 1 hoàng giáp
11	Chiến sĩ nhỏ Điện Biên cấp huyện		Đạt giải nhất

Kết quả các hội thi do phòng Giáo dục tổ chức nhà trường luôn xếp vị trí đầu trong toàn huyện;

**\* Một số hoạt động khác.**

- Tổ chức tốt thi cắm hoa, vẽ tranh theo chủ đề, thi tiếng hát dân ca cấp trường ...
- Tổ chức thi đồng diễn thể dục chào mừng ngày 22-12.
- Tổ chức thi cấp chuyên hiệu đội viên chào mừng tháng Thanh Niên
- Tổ chức đêm hội trăng rằm cho học sinh
- Tổ chức đón Noel cho học sinh
- + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc thực hiện công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, sao nhi đồng với công tác giáo dục của nhà trường.
- + Phối hợp tổ chức tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, .. cụ thể:
- Vận động quyên góp ủng hộ ngày vì người nghèo, ủng hộ học sinh vùng cao

- Tham gia hiến máu nhân đạo
- + Tiếp tục cải tiến và thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo đảm bảo đúng thời hạn, đủ thông tin theo mẫu và đảm bảo tính chính xác, khoa học.

**\* Kết quả thi đua của trường năm học 2018-2019**

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể LĐTT được CTUBND huyện tặng khen, bộ giáo dục tặng bằng khen;
- Công Đoàn: Vững mạnh, được tổng liên đoàn lao động tặng bằng khen;
- Đoàn- Đội: Vững mạnh được trung ương đoàn tặng bằng khen;
- Thư viện: Tiên tiến;
- Có 23/23 lớp đạt danh hiệu: 17 XS; 6 Lớp Tiên tiến;
- Có 1 CBQL và 4 GV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở
- Có 23 CBGV đạt LĐTT;

**6. Những hạn chế và nguyên nhân**

**\* Những hạn chế**

- + Tổ chức ăn bán trú cho học sinh còn chưa đảm bảo theo mặt bằng chung của toàn huyện;
- + Công tác xây dựng trường chuẩn mức độ 2 còn chậm;
- + Một số giáo viên, nhân viên chưa tự giác, tích cực bồi dưỡng kiến thức về Tin học, Ngoại ngữ, ứng dụng Công nghệ thông tin;
- + Một số giáo viên, nhân viên thiếu chủ động, sáng tạo trong công việc; chưa sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh; chưa đầu tư xứng đáng vào việc nghiên cứu, viết, áp dụng và báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy;
- + Đa số giáo viên, nhân viên còn sai sót trong việc soạn thảo văn bản cả về nội dung lẫn hình thức; chưa thật cẩn thận, chu đáo khi tham mưu cũng như thực thi nhiệm vụ. Có giáo viên, nhân viên chưa tích cực, chủ động trong việc thực hiện các phong trào thi đua do Đoàn, , Đội và Thư viện-Thiết bị phát động.
- Một số học sinh còn thụ động trong học tập nên chưa mạnh dạn, tự tin;

**\* Nguyên nhân của hạn chế**

- + Công tác tham mưu với địa phương hiệu quả chưa cao;
- + Việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của các giáo viên kết quả chưa cao, còn mang tính hình thức;
- + Việc ứng dụng CNTT vào dạy học còn hạn chế dẫn đến hiệu quả của việc đổi mới PPDH chưa cao. Một số CBGV có chuyên môn nghiệp vụ còn chưa tương xứng với bằng cấp;
- + Cha mẹ học sinh: Một số gia đình chưa quan tâm đến con em, giao phó toàn bộ cho nhà trường.

## II. Tình hình nhà trường năm học 2019 - 2020

### 1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2019 – 2020:

- Tổng số CB, GV, NV: 35 người (QL: 2; GV: 30; NV: 3).
- + Giáo viên 30 trong đó GV văn hóa: 24; GV mỹ thuật: 1; GV thể dục: 1; GV hát nhạc: 1; GV Tiếng Anh: 3
- + Số GV biên chế: 24; Hợp đồng (HĐ): 6 GV; Trong đó: HĐ đóng bảo hiểm 2 GV;
- + Số NV biên chế: 3;
- + Số GV trên chuẩn 30 người (tỉ lệ 100% ).

### 2. Quy mô số lớp, học sinh:

Năm học 2019 - 2020 nhà trường có tổng số 798 em học sinh ( trong đó có 4 học sinh khuyết tật học hòa nhập ) được biên chế trong 24 lớp, cụ thể như sau:

Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5			Tổng số	
Số lớp	Học sinh	KT	Số lớp	Học sinh	KT	Số lớp	Học sinh	KT	Số lớp	Học sinh	KT	Số lớp	Học sinh	KT	Số lớp	Học sinh
5	175	1	6	207		5	143	2	4	142	1	4	131	0	24	798

So với năm học 2018-2019 số HS tăng 37 em, số lớp tăng 1 lớp

### 3. Cơ sở vật chất nhà trường:

- Tổng số phòng học: 24 phòng: KCCT 24 phòng
- Phòng tin học 1; phòng dạy ngoại ngữ 1; phòng GDNT 1
- Bàn ghế học sinh: 500 bộ đều đảm bảo đúng quy cách.
- Phòng thư viện: 1
- Các phòng chức năng: 5 phòng
- Khu vệ sinh đảm bảo đúng quy cách
- Ti vi : 19 chiếc
- Máy chiếu : 4 chiếc

Phòng học có đủ bảng, nội quy, quạt mát, điện thấp sáng ... được trang trí đảm bảo cho việc dạy và học

Cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho việc dạy học 2 buổi/ngày và đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương.

## III. Nhận định chung về những thuận lợi và khó khăn năm học mới

### 1. Thuận lợi

#### 1.1. Đội ngũ giáo viên

- Trình độ: 100 % đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo;
- Đảng viên: 21 đồng chí đạt 64 % tổng số cán bộ giáo viên;
- Đội ngũ giáo viên trẻ, trình độ tương đối đồng đều;
- Tập thể sư phạm nhà trường luôn luôn giúp đỡ nhau trong công tác;
- Đa số thầy cô giáo trong nhà trường là những người mẫu mực, có tay nghề tương đối vững vàng, có nhiều thầy cô đạt danh hiệu CSTĐ, giáo viên dạy giỏi các cấp;

#### 1.2. Học sinh

- Đa số học sinh ngoan, lễ phép có ý thức vươn lên trong học tập;

- Học sinh có ý thức học tập tu dưỡng đạo đức tốt lại được cha mẹ quan tâm nên ngay từ đầu năm học các em có đầy đủ SGK, vở ghi, cặp sách và các đồ dùng học tập khác. 100% học sinh có trang phục đẹp, có đầy đủ đồng phục;

- Học sinh có ý thức đạo đức tốt, biết nói lời hay làm việc tốt, thật thà, trung thực, đoàn kết với bạn bè, tự giác trong học tập, đi học chuyên cần, đúng giờ, đi đến nơi về đến chốn...

- 100% các em đều được học 2 buổi/ngày;

### **1.3. Cơ sở vật chất nhà trường**

- Nhà trường có cơ ngơi khá khang trang, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, môi trường không khí trong lành;

- Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các bộ đồ dùng phục vụ công tác dạy và học có đủ SGK, sách tham khảo ... cho giáo viên và học sinh;

- Môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất đảm bảo xanh, sạch, đẹp tạo cho học sinh thêm yêu trường, lớp, ham thích học tập, rèn luyện và tu dưỡng;

- Có phương tiện dạy học hiện đại trong các phòng học đảm bảo thuận tiện cho giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

### **1.4. Địa phương**

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã;

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể cũng như toàn thể CMHS và nhân dân trong xã luôn quan tâm trân trọng với giáo dục;

- Những chủ trương của nhà trường đề ra được đông đảo cha mẹ HS ủng hộ nhiệt tình. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh làm việc năng động, làm tốt khâu tuyên truyền vận động;

- Nhân dân trong xã đa số sống bằng nghề tiểu thương và làm việc trong các công ty, cán bộ công nhân viên chức nhà nước do vậy có điều kiện cho con em học tập;

## **2. Khó khăn**

### **2.1. Đội ngũ giáo viên**

- Biên chế giao cho nhà trường mới đảm bảo 1,01 GV/lớp do vậy khó khăn trong việc phân công chuyên môn;

- Nhà trường chịu áp lực về nâng cao chất lượng giáo dục từ cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương;

- Việc tiếp cận và ứng dụng CNTT vào giảng dạy đối với một số giáo viên còn chưa cao dẫn đến việc đổi mới PPDH còn diễn ra chậm và chưa đồng đều giữa GV của các khối lớp. Một số GV làm việc chưa mạnh dạn, còn theo lối mòn;

- Công tác tự bồi dưỡng của CBGV đôi khi hiệu quả chưa cao; một số GV có chuyên môn nghiệp vụ chưa tương xứng với bằng cấp;

### **2.2. Học sinh**

- Một số học sinh chưa có khả năng tự học, việc đọc sách báo còn chưa thường xuyên. Đối với HS lớp 5 cuối cấp thì việc tiếp cận với PPDH của THCS còn chậm;

- Một số hộ gia đình chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học của con cái;

### **2.3. Cơ sở vật chất nhà trường**

- Nhà trường còn thiếu nhà đa năng, chưa có quy hoạch về ao bơi;
- Nguồn kinh phí giao hàng năm hạn hẹp, số lượng CBGV đông nên việc động viên cho cán bộ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu của GV.

#### **2.4. Địa phương**

Địa phương nằm ở khu vực thị trấn do vậy các em thường xuyên tiếp xúc với một số mặt trái của xã hội;

Nhận thức của một số bậc phụ huynh chưa thực sự coi trọng ý nghĩa học tập, phần đầu cao hơn nữa cho con em mình, bỏ mặc việc giáo dục cho thầy cô giáo.

### **B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM HỌC 2019 - 2020**

#### **I. Nhiệm vụ chung**

##### **1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:**

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, của nhà trường;

**2. Thực hiện rà soát, quy hoạch, phát triển nhà trường:** Tham mưu với địa phương tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018)

##### **3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo định mức để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đủ về thành phần để thực hiện dạy học các môn học theo quy định của chương trình đảm bảo phù hợp với việc rà soát, sắp xếp hợp lý hệ thống, quy mô lớp;

- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai CTGDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1 theo chương trình mới được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

##### **4. Chuẩn bị sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới**

- Bộ GDĐT tổ chức thẩm định và phê duyệt sách giáo khoa theo CTGDPT 2018, trước hết là sách giáo khoa lớp 1; tham mưu với địa phương biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong CTGDPT 2018;

- Tổ chức tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý sử dụng sách giáo khoa lớp 1; hoàn thành các điều kiện chuẩn bị triển khai chương trình lớp 1 theo CTGDPT 2018; tổ chức biên soạn, thẩm định và thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong CTGDPT 2018.

**5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực**

## **hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục**

- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học. Đôn đốc kiểm tra, giám sát trong công tác điều hành, quản lý, tổ chức các hoạt động dịch vụ giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo CTGDPT 2018.

**6. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của địa phương.**

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; Tiếp tục phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

## **II. Nhiệm vụ cụ thể**

### **1. Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua.**

11. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về từng nội dung để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo **“Sáng về đạo**

**đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”** góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên cấp tiểu học để mỗi thầy cô giáo thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo, theo dõi ghi sổ người tốt, việc tốt thường xuyên nhằm tuyên dương những cá nhân điển hình trong giảng dạy và học tập;

1.2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và chú trọng các hoạt động:

- Thực hiện lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường. Chủ động kết hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục đạo đức kỹ năng sống cho học sinh;

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp thân thiện và an toàn đồng thời tổ chức các nội dung giáo dục truyền thống qua các trò chơi dân gian, hát dân ca, các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, các hoạt động văn hoá, thể thao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương;

- Hướng dẫn học sinh có năng lực tự quản, chủ động tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của đơn vị, đảm bảo ngày giờ công trong công tác, chấp hành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động chuyên môn;

- Tiếp tục đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, các hoạt động văn hoá, thể thao, giáo dục bơi, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá, sinh hoạt tập thể phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn HS chơi có hiệu quả và an toàn sân chơi ngoài trời;

- Tổ chức lễ khai giảng (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho HS bước vào năm học mới;

- Tổ chức "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp HS thích nghi với môi trường học tập mới và cảm thấy vui thích khi được đi học;

- Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho HS hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường.

## **2. Thực hiện chương trình giáo dục**

### **2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

Chỉ đạo chuyên môn, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục an toàn giao thông trong một số

môn học và hoạt động giáo dục. Khuyến khích các trường có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế địa phương;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm;

*Hiệu trưởng ký cam kết với Phòng giáo dục; giáo viên ký cam kết với Hiệu trưởng không dạy thêm, học thêm trái quy định (mỗi giáo viên thực hiện một bản cam kết riêng);*

- Thực hiện thời gian năm học theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020.

## **2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học**

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Trên cơ sở đánh giá kết quả hai năm thực hiện Thông tư 22, nhà trường tập huấn cho giáo viên và chỉ đạo rút kinh nghiệm, tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh nghiêm túc và đúng quy định;

- Áp dụng phần mềm quản lý đánh giá học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, không để học sinh bỏ học giữa chừng; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

## **2.3. Thực hiện nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc dạy học tiếng Anh và Tin học để chuẩn bị cho việc triển khai các môn học này với tư cách là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới, góp phần tích cực vào đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo điều kiện để hội nhập sâu với khu vực và quốc tế.

\* Dạy học môn tiếng Anh

- Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn

số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh sử dụng SGK, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GD&ĐT;

- Triển khai dạy học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3;4; 5; dạy Tiếng Anh theo Đề án Victoria cho học sinh khối lớp 1, 2.

Động viên giáo viên và học sinh tổ chức cho học sinh giao lưu kể chuyện bằng tiếng Anh; Giao lưu Festiaval tiếng Anh;

\* Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 4 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT;

#### **2.4. Thực hiện GD đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

\* Đối với trẻ khuyết tật

- Nhà trường điều tra, huy động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương;

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập. *Quản lý tốt hồ sơ học sinh khuyết tật, yêu cầu có đủ hồ sơ theo quy định và được theo dõi đánh giá sự tiến bộ, hòa nhập theo đúng các văn bản hướng dẫn.*

\* Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện theo Thông tư số 39/2009 ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

#### **2.5. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học**

Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học phù hợp: giáo viên cần vận dụng linh hoạt, biết kết hợp các phương pháp với nhau mới đạt hiệu quả. Thực hiện soạn giảng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học. Đảm bảo dạy học phân hoá, tích hợp nội dung giáo dục và bảo vệ môi trường, chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm trong nhà trường;

- Triển khai có hiệu quả dạy học Mĩ thuật theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Công văn số 1086/SGDDĐT-GDTH ngày 29/8/2016 của Sở GDĐT về việc triển khai dạy học tài liệu Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Tiếng Việt lớp 1- Công nghệ giáo dục.

#### **2.6. Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học buổi 2/ ngày**

- Lựa chọn nội dung dạy học buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh từng lớp;

- Tập trung vào thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp;

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập;

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp;

- Chỉ đạo dạy học theo đối tượng học sinh trong những tiết buổi 2;

### **2.7. Chỉ đạo nâng cao chất lượng vở sạch- chữ đẹp**

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào vở sạch chữ đẹp của nhà trường. Rèn phát âm chuẩn phụ âm l/n trong giáo viên và học sinh.

### **2.8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa**

- Nhà trường kết hợp các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cùng với các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cũng như các văn bản chỉ đạo hiện hành của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động dọn vệ sinh trường và các công trình công cộng trong khuôn viên nhà trường nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

- Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương; chỉ đạo giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, năng lực giảng dạy, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho cán bộ, giáo viên;

### **2.9. Chỉ đạo tổ chức bán trú cho học sinh**

Nhà trường tham mưu; tích cực tuyên truyền với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, huy động mọi nguồn lực và theo nhu cầu của phụ huynh để tổ chức bán trú, nhà trường hợp đồng với gia đình bác Kỳ tổ chức cho học sinh ăn bán trú đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức nghỉ trưa cho học sinh một cách hợp lý, có thể tổ chức các hoạt động như: xem phim, tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,... cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học giúp các em phát triển toàn diện về thể chất và năng lực.

### **2.10. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh**

- Trong các ngày sinh hoạt tập thể như 20/11; 26/3; trung thu ... nhà trường kết hợp cùng đoàn đội tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực như: Liên hoan Tiếng hát dân ca giáo viên và học sinh tiểu học, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông; Giao lưu Tiếng Việt của chúng em, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, tổ chức đêm hội trăng rằm... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh và nhà trường;

## **3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

### **3. 1. Đổi mới phương pháp dạy học**

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục theo Quyết định số 2222/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2016 về việc ban hành Kế hoạch triển khai dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục;

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013; Công văn số 1319/SGDĐT- GDTH ngày 02/10/2013 về Hướng dẫn triển khai áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào dạy học môn TN-XH và môn Khoa học trong trường tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo Công văn số 2070/CV BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học;

- Tiếp tục triển khai chương trình thí điểm Tiếng Anh thực hiện Đề án theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ giáo dục và đào tạo.

### **3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông....

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương;

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

- Đăng ký và tổ chức từ 3 đến 5 mô hình học tập phù hợp với địa phương ví dụ như : Mô hình “Lớp học linh hoạt”; “Dạy Tập làm văn theo mô hình trải nghiệm”; “Nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ dưới hình thức sân khấu hóa, trải nghiệm sáng tạo”; “Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo dạy và học thông qua chương trình”; “Nối vòng tay yêu thương”; “Mô hình trường học gắn với nghi lễ địa phương”; “Mô hình trường học gắn với đặc sản địa phương”; “Nhà trường gắn với liên với hoạt động lao động sản xuất”; mô hình “Thư viện thân thiện”,...

## **4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

### **4.1. Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn**

- Chỉ đạo chuyên môn hoạt động có hiệu quả, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng tập trung vào những khó khăn, vướng mắc của GV, những bài dạy khó, những học sinh yếu, bồi dưỡng, phát hiện học sinh có năng khiếu...;

- Lựa chọn và thực hiện có hiệu quả các chuyên đề, hội thảo. Viết và áp dụng kinh nghiệm sáng kiến có hiệu quả. Tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cấp trường;

- Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến, “Trường học kết nối”.

#### **4.2. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên và đánh giá giáo viên theo chuẩn giáo viên phổ thông**

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng nói riêng;

- Tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn giáo viên phổ thông theo thông tư 20, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học;

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học( ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT- BGDĐT ngày 08/8/2012) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học( ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT- BGDĐT ngày 10/7/2013).

#### **5. Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

Tích cực đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; các quy định tại Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02/10/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về thu chi tài chính hiện hành như hướng dẫn số 2082/HD-LN ngày 15/11/2016 về thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Công văn số 538/SGD&ĐT-KHTC ngày 16/5/2017 của Sở GD&ĐT Hải Dương về hướng dẫn thu, chi tiền học 2 buổi/ ngày; Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm;

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý giáo dục từ sở, phòng và cơ sở giáo dục; ứng dụng công

nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong công tác kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, khen thưởng học sinh cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ học sinh,...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học

Thực hiện công tác kiểm tra chuyên môn và theo dõi các hoạt động chuyên môn, đặc biệt quan tâm kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và theo đánh giá theo thông tư 22.

**6. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia; thư viện trường học tiên tiến; kiểm định chất lượng**

**6.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**

- Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác PCGDTH, hoàn thành các hồ sơ về PCGD theo quy định. Làm tốt việc tự kiểm tra và lập hồ sơ trình UBND huyện kiểm tra, công nhận;

- Duy trì và đảm bảo bền vững chất lượng phổ cập giáo dục duy trì giữ vững mức mức độ 3 năm 2019;

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

**6.2. Xây dựng, phát triển nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ tiêu phấn đấu chất lượng dạy và học căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng;

- Làm tốt công tác tham mưu với địa phương xây nhà đa năng, khu hiệu bộ, tạo điều kiện về CSVC đảm bảo đủ điều kiện trường đạt chuẩn mức độ 2 và giữ vững kiểm định chất lượng mức độ 3.

**6.3. Công tác xây dựng thư viện xuất sắc**

- Nhà trường chỉ đạo kiểm tra, rà soát về cơ sở vật chất, số đầu sách ... đảm bảo tiến tới thư viện đạt thư viện xuất sắc;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện, thiết bị trường học;

- Triển khai xây dựng mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện trong trường học đạt hiệu quả;

- Thực hiện tốt mô hình “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động thư viện phù hợp thực tế. Phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của thư viện để xây dựng tốt phong trào đọc sách trong mỗi lớp học tạo điều kiện tốt

nhất để CBGVNV và HS được đọc sách, nghiên cứu tài liệu thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ( hoạt động của mô hình Thư viện xanh”, “ Thư viện thân thiện” là một trong các tiêu chí đánh giá thi đua của cán bộ phụ trách thư viện và của giáo viên chủ nhiệm.

- Chi đạo việc làm và sử dụng đồ dùng hiệu quả, thi làm đồ dùng cấp trường.

#### **6.4. Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện**

Nhà trường xây dựng các kế hoạch thực hiện xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp:

- Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*”;

- Quyết định 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông;

- Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 976/SGDDĐT-CTTT ngày 12/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công tác xã hội trong trường học;

- Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/1/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh cho học sinh khuyết tật. Tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn nhà vệ sinh trong trường học, vệ sinh cá nhân...

#### **7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn**

- Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý có hiệu quả thiết thực cần khai thác triệt để các phương tiện hiện đại và khoa học tiên tiến vào công tác quản lý đặc biệt hệ thống trang Web của nhà trường;

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học của CBGV, Sử dụng các phần mềm quản lý thư viện, quản lý điểm, phần mềm phổ cập để đáp ứng nhu cầu quản lí chung của ngành;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, chỉ đạo giáo viên áp dụng các phần mềm vào dạy học.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội;

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, tuyên truyền về chương trình sách giáo khoa mới; mỗi cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên thận trọng khi sử dụng mạng xã hội và việc kiểm chứng thông tin;

### **8. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới**

- Nhà trường tích cực, chủ động triển khai thực hiện Công văn số 2303/KH-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương.

- Tham mưu với các cấp ủy, chính quyền, địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu từ lớp 1 năm học 2020-2021.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng giáo viên dạy các khối lớp, ưu tiên cho khối lớp 1 vì đây là khối lớp đầu tiên trong cấp học phổ thông thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới.

- Duy trì 100% học sinh học 2 buổi/ ngày để tránh những bất cập khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới vì đối với cấp tiểu học Chương trình GDPT mới được thiết kế dạy học 2 buổi/ngày.

- Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình chọn sách giáo khoa theo thẩm quyền được quy định; tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 1 vì đây là khối lớp đầu tiên trong cấp học phổ thông thực hiện CTGDPT 2018. Từ đó, hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

### **9. Một số hoạt động giáo dục khác**

- Công tác kiểm tra: Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị. Phối hợp với Công đoàn cơ sở nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các Hội thi, cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh theo kế hoạch chỉ đạo của Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên, thực hiện đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiên phong, Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. xây dựng kế hoạch hoạt động GDNGLL đa dạng về hình thức, phong phú thiết thực về nội dung, tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- Công tác tổ chức chuyên đề

Tham dự và tổ chức tốt chuyên đề các cấp

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền đẩy mạnh công tác XHH, chăm lo giáo dục đạo đức học sinh.

- Công tác thi đua: Kết hợp công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, thực hiện đăng ký thi đua và kiểm tra đánh giá thi đua các đơn vị theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện và Sở GD&ĐT.

- Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện nghiêm túc và chất lượng công tác thống kê, báo cáo các kỳ theo quy định và báo cáo hàng tháng.

### **III. Các chỉ tiêu phấn đấu năm học 2019-2020**

#### **1. Tập thể**

- Chi bộ đảng: Chi bộ trong sạch vững mạnh; có 2-3 đảng viên được Đảng ủy xã tặng khen. ( theo chỉ tiêu đại hội chi bộ nhiệm kỳ)

- Trường: Tập thể Lao động xuất sắc; đơn vị đạt chuẩn cơ quan văn hóa

+ Phần đấu Trường chẵn Quốc gia mức độ 2;

+ KĐCLGD: Giữ vững cấp độ 3;

+ Thư viện: Phần đấu thư viện trường học xuất sắc

+ Phong trào XD trường học TT, HSTC: XL xuất sắc;

- Công đoàn đạt danh hiệu: Vững mạnh;

- Chi đoàn đạt danh hiệu: Vững mạnh;

- Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội Vững mạnh xuất sắc;

- Công tác Đội: Xếp thứ 3 /18 trường

- Công tác phổ cập: đạt PCGDTH mức độ 3

- Tỷ lệ học sinh tham gia ăn bán trú đạt 20-30 %

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua của huyện: Xếp thứ 2/18 trường.

- Lớp xuất sắc: 18/24 lớp; tỉ lệ 75%; Lớp Tiên tiến: 6/24 lớp; tỉ lệ 25%

- Số chi đội mạnh: 13/13 ; Tỷ lệ: 100%

#### **2. Cá nhân**

##### **\* GV**

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường 20 Đ/c; Cấp huyện: 2 Đ/c,

- Lao động tiên tiến: 29 đ/c;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 5 đ/c;

- 100% GV được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GVPT, trong đó xếp loại tốt đạt 45% trở lên, không có GV xếp loại chưa đạt;

- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng: xếp loại Tốt;

- 100% GV được xếp loại khá, tốt về BDTX;

- SK được xếp loại: 24 Cấp trường; 4 cấp huyện; 1 cấp ngành(SGD);

##### **\* Học sinh**

- HS được Hiệu trưởng khen thưởng: 555/794 tỉ lệ : 70%

- HS hoàn thành chương trình lớp học: 789/ 794 tỉ lệ : 99,4%

- HS hoàn thành chương trình Tiểu học: 131/131 tỉ lệ: 100%

- Các cuộc thi- Giao lưu: Tham dự đầy đủ các hội thi, giao lưu do huyện, sở tổ chức và đứng vị trí tốp đầu trong toàn huyện. Trong đó có từ 3-5 học sinh tham dự hội thi và giao lưu cấp tỉnh và cấp quốc gia.

### 3. Chất lượng giáo dục

#### 3.1. Chất lượng giáo dục:

Khối	Số HS	HSKT	Số HS tính	Đánh giá thường xuyên các môn học		Đánh giá định kỳ các môn học		Năng lực		Chất lượng	
				Hoàn thành trở lên		Hoàn thành trở lên		Đạt trở lên		Đạt trở lên	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	175	1	174	172	98,9	2	1,1	172	98,9	172	98,9
2	207		207	206	99,5	1	0,5	206	99,5	206	99,5
3	143	2	141	140	99,3	1	0,7	140	99,3	140	99,3
4	142	1	141	140	99,3	1	0,7	140	99,3	140	99,3
5	131		131	131	100,0	0	0,0	131	100,0	131	100,0
+	798	4	794	789	99,4	5	0,6	789	99,4	789	99,4

#### \* Môn học và các hoạt động giáo dục:

Môn học và hoạt động giáo dục	Số HS	Kết quả			
		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%
Tiếng Việt	794	790	99,5	4	0,5
Toán	794	791	99,6	3	0,4
TNXH (Khoa học)	794	794	100,0	0	0,0
Lịch sử và Địa lý	272	272	100,0	0	0,0
Ngoại ngữ	794	794	100,0	0	0,0
Đạo đức	794	794	100,0	0	0,0
Âm nhạc	794	794	100,0	0	0,0
Mĩ thuật	794	794	100,0	0	0,0
Thủ công (Kỹ thuật)	794	794	100,0	0	0,0
Thể dục	794	794	100,0	0	0,0

#### 3.2. Chỉ tiêu về hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học, vở sạch chữ đẹp, khen thưởng:

Khối	Số HS	HS KT	Số HS tính	Khen thưởng		Vở sạch chữ đẹp				HTCT lớp học (HTCTTH)	
				SL	%	A	%	B	%	SL	%
1	175	1	174	130	75	143	82	31	18	172	98,9
2	207		207	150	72	170	82	37	18	206	99,5
3	143	2	141	95	67	115	82	26	18	140	99,3
4	142	1	141	95	67	115	82	26	18	140	99,3
5	131		131	85	65	107	82	24	18	131	100,0
+	798	4	794	555	70	650	82	144	18	789	99,4

#### 4. Đề nghị hình thức khen thưởng

Tập thể: Đề nghị UBND huyện tặng khen

Cá nhân: Đề nghị UBND huyện tặng khen: 2 đ/c

## **C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. Nhóm giải pháp tuyên truyền, xây dựng khối đoàn kết, công tác xã hội hoá giáo dục.**

#### **1. Đối với cán bộ giáo viên:**

- Làm cho CB, GV nắm rõ được nhiệm vụ năm học, mục tiêu phấn đấu của nhà trường năm học tới, thực tế kết quả giáo dục của nhà trường trong các năm học vừa qua. Từ đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao hiệu quả giảng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục;

- Phân công công tác phù hợp với yêu cầu công việc, khả năng và điều kiện cụ thể của từng thành viên trong hội đồng, tạo nên sự đồng thuận, phát huy năng lực vốn có của mỗi CB, GV, NV;

- Các đoàn thể nhà trường, các CB, GV nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đoàn kết, đấu tranh phê và tự phê. Xây dựng khối đoàn kết thống nhất. Tìm ra các giải pháp thiết thực hiệu quả để đưa mục tiêu phấn đấu trở thành công việc đạt kết quả thực sự.

#### **2. Đối với địa phương và phụ huynh học sinh:**

- Tuyên truyền tới lãnh đạo địa phương, phụ huynh học sinh về mục tiêu phát triển của nhà trường. Vận động sự hỗ trợ của địa phương và phụ huynh học sinh nâng cao điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tốt cho dạy và học;

- Tham mưu với chính quyền địa phương có kế hoạch xây dựng và trang bị các điều kiện để nhà trường đạt Chuẩn mức độ II trong thời gian tới;

### **II. Nhóm giải pháp duy trì và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất trường học**

#### **Các biện pháp tăng cường cơ sở vật chất**

- Rà soát các chỉ tiêu, tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương tiếp tục tu sửa, xây dựng chỉnh trang phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập và công trình vệ sinh, trang trí bảng biểu, lớp học, khuôn viên, xây dựng khu nhà đa năng. Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2;

- Tổ chức tốt việc bảo quản, tu sửa CSVC. Mọi tài sản của trường đều giao trực tiếp cho từng bộ phận và cán bộ GV trực tiếp quản lý sử dụng. Việc bảo quản CSVC chung giao cho bảo vệ nhà trường;

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Tập thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường tự giác phấn đấu nâng cao chất lượng toàn diện trong giáo viên và học sinh;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục đảm bảo tốt cơ sở vật chất cho dạy và học. Nhà trường vận động cha mẹ học sinh cùng tham gia trang trí lớp học đảm bảo trường học thân thiện.

### **III. Nhóm giải pháp tham mưu với địa phương, cha mẹ học sinh tổ chức ăn bán trú**

+ Tìm nguồn kinh phí tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức ăn bán trú cho học sinh;

+ Thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo, học hỏi kinh nghiệm của các trường Tiểu học, đảm bảo yêu cầu, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường để tổ chức ăn bán trú cho học sinh;

+ Tham mưu, tuyên truyền rộng rãi tới các bậc phụ huynh học sinh về việc ăn bán trú tại trường để nhận được sự ủng hộ cao hơn của cha mẹ học sinh trong công tác này.

+ Hợp đồng, kí cam kết về tổ chức ăn bán trú cho học sinh với gia đình bác Kỳ, đảm bảo tổ chức ăn bán trú cho các cháu đảm bảo đúng quy định.

#### **IV. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn.**

##### **1. Tổ chức công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.**

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch của Phòng Giáo dục & Đào tạo và kế hoạch của nhà trường về công tác bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên hè và trong năm học 2019-2020.

- Ban chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng căn cứ theo kế hoạch của PGD và căn cứ thực tế của nhà trường, trình độ khả năng chuyên môn của giáo viên. Đảm bảo thời lượng và chất lượng theo yêu cầu, nhằm nâng cao năng lực và nghiệp vụ cho CB, GV;

- Tham dự đầy đủ và đúng thành phần các đợt hội thảo và CĐ các môn học cấp cụm theo đúng lịch chỉ đạo của phòng GD & ĐT;

- Thường xuyên nghiên cứu nội dung, chương trình của môn học, cùng tham gia hội thảo thống nhất bàn bạc phương pháp giảng dạy các môn học được tổ chức CĐ đó;

- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng và có kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức các CĐ trong từng tháng.

##### **2. Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, áp dụng tinh thần đổi mới giáo dục trong hoạt động chuyên môn.**

2.1. Tổ trưởng nêu cao tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động cơ quan, nhiệm vụ tổ trưởng. Kiểm tra sát sao với mọi hoạt động của tổ viên, chất lượng hoạt động của GV - HS trong tổ. Có giải pháp kịp thời với những khó khăn trong quá trình giảng dạy và giáo dục của tổ viên.

2.2. Tổ chức các buổi họp tổ có chất lượng, tránh ghi chép hình thức.

Tổ chuyên môn thảo luận để xây dựng kế hoạch cụ thể trong các buổi họp nhằm nâng cao chất lượng giờ lên lớp, nêu cao tinh thần chủ động, tích cực, tìm những phương án giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy, bàn bạc, thống nhất thực hiện;

Các buổi họp tập trung xây dựng tiết dạy mẫu, dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy của đồng nghiệp.

2.3. Nâng cao chất lượng các chuyên đề giảng dạy và tổ chức nghiên cứu bài học. Đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, tránh làm hình thức.

##### **3. Hoạt động và giáo dục đạo đức cho học sinh**

+ Thực hiện tốt nội quy nhà trường, lớp học;

+ Làm tốt công tác phối hợp giữa ba môi trường " **Nhà trường - gia đình - xã hội**" với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh;

+ Chỉ đạo dạy có chất lượng môn đạo đức hướng các em vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày. Giáo dục thường xuyên ở lớp, giờ chào cờ, buổi sinh hoạt

tập thể, giáo dục 5 điều Bác Hồ dạy giúp học sinh hình thành kỹ năng, thói quen hành vi đạo đức. Giáo dục ý thức giữ gìn, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống quê hương đất nước, đoàn kết ngoan ngoãn, giúp đỡ nhau, tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo và người lớn tuổi;

+ Giáo viên tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng kỹ năng ứng xử văn hoá trong nhà trường và trong cộng đồng dân cư;

+ 100% học sinh trong trường có thái độ lễ phép với người lớn tuổi, không nói bậy, chửi bậy, chấp hành tốt nội quy của trường;

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng, trang trí trường, lớp, xanh, sạch, đẹp, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, an toàn và hiệu quả;

- 100% giáo viên và học sinh trong nhà trường có ý thức bảo vệ tài sản và vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà trường.

#### **4. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

##### **\* Kế hoạch, thời gian năm học:**

Thực hiện Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020:

##### **\* Thực hiện chương trình giáo dục:**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/ 2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh;

Thực hiện tích hợp dạy học và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS;...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên;

Năm học 2019 – 2020 nhà trường chỉ đạo 100% các lớp học 2 buổi/ ngày ngay từ đầu năm. Đảm bảo học sinh học không quá 7 tiết / ngày ( sáng 4 tiết, chiều 3 tiết ). Tổng số tiết / tuần 35 tiết.

#### **5. Thực hiện chương trình, sách, thiết bị dạy học**

##### **\* Chương trình**

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, SGK theo qui định của Bộ GD & ĐT;

- Chuyên môn, tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, điều chỉnh hợp lý các môn học, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện giáo dục của địa phương, của mỗi khối lớp, theo đúng Quyết định số 16/2006/QĐ- BGD&ĐT ngày 5/5/2006 và công văn 896 và theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở tiểu học của Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo đúng công văn số 1047/SGD&ĐT – GDTH ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Sở giáo dục và đào tạo Hải Dương;

- Thực hiện dạy ngoại ngữ từ lớp 1 đến lớp 5, thời lượng 4 tiết/ tuần đối với khối 3; 4; 5 và 2 tiết / tuần đối với khối 1; 2. Dạy tin học tự chọn khối lớp 4, thời lượng 1 tiết/ tuần. Tổ chức dạy Tiếng Anh cho khối 1 và 2 theo đề án VICTORIA;

## **6. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, hạn chế lưu ban đồng thời đẩy mạnh chất lượng mũi nhọn**

### **\* Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học**

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng CMNV cho đội ngũ GV, thành lập và kiện toàn đội ngũ cốt cán các môn học nhằm phát huy vai trò trong việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các môn học;

- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường và hội giảng, 100% Giáo viên tham dự các chuyên đề do tổ, trường và các cấp tổ chức;

- Động viên các đồng chí giáo viên có trình độ cao đẳng tiếp tục học đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn;

- Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ;

- Quán triệt chỉ thị nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tới toàn thể giáo viên;

- Giáo viên trong nhà trường đăng kí thi đua: Danh hiệu lớp, cá nhân, chất lượng từng khối, từng lớp, kí cam kết phấn đấu chất lượng cuối năm ngay từ đầu năm;

- Chỉ đạo có chất lượng việc học 2 buổi/ngày;

- Tổ chức dạy học theo nhóm đối tượng học sinh ngay từ đầu năm, với tất cả các khối lớp.

### **\* Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột”**

Nhà trường chỉ đạo giáo viên đăng ký tiết dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào dạy học môn TN-XH và môn Khoa học ngay từ đầu năm, động viên giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

### **\* Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới**

Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải tổ chức dạy nhiều tiết trong cùng một buổi. Chú ý sử dụng tài liệu “Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” và sử dụng các quy trình của phương pháp mới để thực hiện các bài dạy.

### **\* Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục**

Thực hiện chỉ đạo dạy Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục theo Quyết định số 2222/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2016 về việc ban hành Kế hoạch triển khai dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục.

- Cử cán bộ GV Tham gia đầy đủ tập huấn tại Sở, phòng tổ chức;

- Chỉ đạo và tổ chức Hội thảo chuyên đề, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đặc biệt là tổ chuyên môn khối 1 để nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; thường xuyên kiểm tra, trong quá trình thực hiện; phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng để dạy học, giải nghĩa từ và rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh; căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng Bộ GD&ĐT đã ban hành để thiết kế đề kiểm tra đánh giá định kì theo yêu cầu của môn học.

## **7. Tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá xếp loại học sinh và tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ**

### **7.1. Tổ chức thực hiện đánh giá xếp loại học sinh**

+ Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Việc đánh giá xếp loại học sinh phải dựa trên sự tiến bộ của các em tuyệt đối không đánh giá học sinh bằng cảm tính;

- Đối với việc đánh giá học sinh giáo viên tuyệt đối không có biểu hiện so sánh giữa các học sinh, chê trách học sinh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào;

- Với học sinh lớp 1 trong 7 tuần đầu giáo viên đánh giá bằng lời kết hợp với khen trước lớp. Từ tuần 8 giáo viên nhận xét dựa vào sự tiến bộ của các em, lời nhận xét có thể bằng lời hoặc được ghi vào vở của học sinh.

### **7.2. Kiểm tra định kỳ**

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế các đợt kiểm tra định kỳ, lấy kết quả kiểm tra làm cơ sở đánh giá chất lượng dạy và học của thầy và trò.

### **7.3. Việc tiếp nhận, bảo quản và tổ chức ra đề**

Ra đề, bảo quản đề kiểm tra theo đúng các văn bản hướng dẫn

### **7.4. Việc tổ chức kiểm tra**

Việc tổ chức các kỳ kiểm tra phải được diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên, chu đáo tránh gây tâm lí căng thẳng đối với học sinh đặc biệt là học sinh lớp 1,2,3;

Tham gia đầy đủ các hội thi, giao lưu của học sinh, giáo viên do Sở GD-ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

## **7.5. Thực hiện có chất lượng các đợt hội giảng, hội thảo chuyên đề, dự thi cán bộ giáo viên và các hội thi khác**

### **\* Chỉ đạo tổ chức tốt 2 đợt hội giảng trong năm**

- Đợt 1: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11;

- Đợt 2: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày 8/3 và ngày 26/3.

### **\* Tham dự và tổ chức chuyên đề các môn học**

- Tham dự đầy đủ và đúng thành phần các đợt hội thảo và CĐ các môn học cấp cụm theo đúng lịch chỉ đạo của phòng GD & ĐT;

- Thường xuyên nghiên cứu nội dung, chương trình của môn học, cùng tham gia hội thảo thống nhất bàn bạc phương pháp giảng dạy các môn học được tổ chức CĐ đó;
- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng và có kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức các CĐ trong từng tháng;
- Chỉ đạo tốt 3 đợt kiểm tra đánh giá xếp loại VSCĐ cấp trường.

### **8. Duy trì và tổ chức tốt các HĐ ngoài giờ lên lớp**

- Thực hiện múa hát tập thể, thể dục nhịp điệu giữa giờ theo đúng lịch, đúng qui định;
  - Ngoài các bài múa - TD bắt buộc NT chỉ đạo ban chấp hành đoàn kết hợp với đội TN xây dựng và tổ chức cho HS tập luyện thêm 2 bài múa tự chọn;
  - Duy trì các HĐ đội - Sao nhi đồng, kiện toàn đội ngũ ban chỉ huy liên đội và đưa vào HĐ tích cực, có hiệu quả;
  - Tuyên truyền, ngăn chặn, phòng chống các tệ nạn XH xâm nhập vào NT;
  - Triển khai 1 số qui định về ATGT, phát động tháng ATGT;
  - Tổ chức cho HS kí cam kết về phòng chống các tệ nạn XH và ATGT;
  - Tiếp tục chỉ đạo đoàn đội tổ chức các hội thi: Đồng diễn TD, bóng đá mi ni ....
- Tổ chức tổ các hội thi giao lưu học sinh giỏi cấp trường, Thi " Đọc hay viết đẹp cấp trường " , Thi tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, .... .

Mạnh dạn chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, hoạt động câu lạc bộ.

### **9. Viết sáng kiến kinh nghiệm:**

- Việc viết và áp dụng SKKN phải xuất phát từ thực tế quá trình giảng dạy và giáo dục. Tránh việc sao chép, hình thức không có tác dụng.
- CB, GV đăng kí thi đua từ LĐTT trở lên đăng kí viết và áp dụng SKKN từ đầu năm - có thể có điều chỉnh, nếu cần.
- Những SKKN của nhà trường có tính khả thi cao, nhà trường, tổ chuyên môn có trách nhiệm đưa ra ban chuyên môn tổ chức áp dụng và được Ban thi đua xem xét khen thưởng.
- Những SKKN cấp trường được xét loại Tốt, đưa lên cấp huyện xét duyệt làm cơ sở xét danh hiệu thi đua cấp huyện theo quy định.

### **10.Thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện.**

Thực hiện theo Thông tư số 21 /2010/TT-BGDĐT ngày 20 /7 /2010. Mỗi năm tổ chức 2 đợt.

- Đợt 1: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11;
- Đợt 2: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày 8/3 và ngày 26/3.

Nhà trường thành lập hội đồng thi GVG cấp trường và cấp giấy chứng nhận giáo viên giỏi cấp trường cho những GV đạt tiêu chuẩn GVG cấp trường theo quy định.

Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi dưới hình thức phù hợp, hiệu quả. Qua đó nhằm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp và tôn vinh, nhân rộng cá nhân điển hình tiên tiến.

## **V. Nhóm giải pháp đổi mới công tác quản lý**

### **1. Xây dựng nề nếp quy chế hoạt động cơ quan.**

Căn cứ và các luật định, điều lệ trường Tiểu học, Chuẩn nghề nghiệp GVTH, quy chế hoạt động của UBND huyện Bình Giang, căn cứ từ tình hình thực tiễn của cơ quan, của địa phương. Ban lãnh đạo nhà trường đã xây dựng quy chế hoạt động cơ quan. Trong quy chế quy định rõ: chức năng nhiệm vụ của nhà trường, tổ chuyên môn, các chức danh, quy định rõ nhiệm vụ của các giáo viên, học sinh và một số quy định khác.

Quy chế đã được thông qua, lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng. Từ đó, mỗi CB, GV, NV xác định rõ nhiệm vụ và công việc của bản thân để thực hiện một cách nghiêm túc.

#### **\* Xây dựng nền nếp học tập và công tác**

- Thống nhất nội quy CBVC, quy chế hoạt động nhà trường, thống nhất các nội dung cam kết trong năm học và thường xuyên đôn đốc thực hiện;
- Đảm bảo chế độ trực ban, thực hiện đúng chức năng trực ban;
- Đổi mới tác phong và lễ lối họp hành, sinh hoạt: có kế hoạch, đúng giờ, đúng việc khẩn trương, có hiệu suất cao.

#### **\* Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá**

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản về đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; đánh giá xếp loại tiết dạy, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại HS theo ...
- Tiến hành đánh giá cán bộ giáo viên qua 2 đợt vào cuối mỗi học kì theo tiêu chuẩn thi đua nội bộ.

#### **\* Xây dựng chế độ kiểm tra**

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra chuyên đề 100% cán bộ giáo viên; thời gian thực hiện từ tháng 10/2019 đến hết tháng 4/2020;
- Các tổ, bộ phận xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên đảm bảo đủ số tiết quy định để đánh giá xếp loại giáo viên;
- Lãnh đạo trường sẽ thực hiện kiểm tra đột xuất từ 2-3 cuộc/năm, các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn 1 lần/ tháng;
- Đánh giá xếp loại giáo viên một cách nghiêm túc, công bằng, khách quan, ghi chép và lưu giữ hồ sơ kiểm tra kịp thời, đầy đủ.

### **2. Quản lý hành chính, tài chính tài sản.**

#### **2.1. Quản lý hành chính:**

- Các nhân viên hành chính trong nhà trường phải thực hiện nghiêm túc thời gian hành chính nhà nước quy định, công việc chuyên môn thực theo quy định và quy chế hoạt động cơ quan;

- + Cán bộ y tế - thủ quỹ;
- + Cán bộ thư viên - thiết bị;
- + Cán bộ kế toán - văn thư;

- Công tác trực ban: được thực hiện nghiêm túc: giờ giấc, theo dõi hoạt động, ghi sổ trực ban đầy đủ, kịp thời theo quy định;

- Nề nếp của giáo viên và học sinh được quy định rõ trong quy chế hoạt động của cơ quan. Mỗi CB, GV, NV; mỗi tổ chuyên môn đều phải thực hiện nghiêm túc, đôn đốc nhắc nhở lẫn nhau; theo dõi để làm tốt công tác thi đua cuối học kỳ cuối năm;

- TPT Đội làm tốt các chương trình hoạt động của Đội theo HD của huyện Đoàn. Xây dựng nề nếp tự quản, tiêu chí thi đua, làm tốt công tác thi đua học sinh.

## **2.2. Quản lí tài chính, tài sản:**

- Thực hiện quản lí tài chính, tài sản theo quy định của luật tài chính;

- Kế toán là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về việc quản lí tài chính, tài sản;

- Kế toán có hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, bàn giao, kí nhận, kiểm kê, thanh lí theo đúng quy định.

- Mọi CB, GV có ý thức bảo vệ tài sản, tiết kiệm chống lãng phí.

## **3. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch các thông tin trong nhà trường theo thông tư 36.**

3.1. Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng quy chế dân chủ của cơ quan. Quy chế này nêu rõ mục đích, nguyên tắc của việc thực hiện dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, các đoàn thể; của hiệu trưởng, của cán bộ, giáo viên, nhân viên; quy định quan hệ của nhà trường với cấp trên và địa phương;

Quy chế này đã được thông qua chi uỷ, BCH công đoàn, hội đồng nhà trường và được bí thư chi bộ, CTCD, HT cùng kí kết thực hiện.

3.2. Thông tư 36 về công khai đã được hiệu trưởng treo tại văn phòng nhà trường để CB, GV nắm được. Các nội dung công khai theo yêu cầu được thực hiện nghiêm túc.

Ngoài ra, tất cả các kế hoạch khác của nhà trường đều được bàn bạc thống nhất trong ban lãnh đạo, lấy ý kiến hoặc thông báo trước hội đồng nhà trường:

+ Đường lối chủ trương, các chế độ chính sách của nhà nước, cấp trên;

+ Tình hình cơ sở vật chất. Kế hoạch vận động địa phương và phụ huynh ủng hộ tu sửa, mua sắm;

+ Kế hoạch phát triển quy mô trường lớp, tuyển sinh; kết quả học tập của học sinh đại trà, học sinh giỏi, các hội thi, thi cuối cấp, khảo sát đầu vào lớp 6;

+ Phân công công tác cho CB, GV, NV;

+ Tiêu chí thi đua; kết quả thi đua CB, GV từng đợt, cuối năm, kết quả xếp loại giáo viên, viên chức, chuẩn nghề nghiệp GVPT; kết quả xét thi đua của UBND huyện;

+ Kế hoạch giao ngân sách, chi ngân sách. Kế hoạch và thực tế thu chi quỹ ngoài ngân sách;

+ Kế hoạch hợp đồng giáo viên.

## **4. Xây dựng chế độ kiểm tra, đánh giá- xếp loại CB, GV nhân viên.**

### **4.1. Xây dựng chế độ kiểm tra nội bộ;**

- Đối tượng được kiểm tra: Kiểm tra tất cả các mặt hoạt động, các loại hồ sơ sổ sách của cán bộ, viên chức trong nhà trường (kể cả Hiệu trưởng);

- Lực lượng kiểm tra: Ban kiểm tra nội bộ trường học ( có quyết định kèm theo)

Hồ sơ kiểm tra bao gồm: quyết định ban kiểm tra, các biên bản (thực hiện trong suốt năm học), báo cáo và kết luận kiểm tra.

#### **4.2. Về đánh giá - xếp loại CB, GV nhân viên:**

Về quy trình:

- Căn cứ vào đăng kí thi đua đầu năm của mỗi cá nhân; căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, cá nhân tự đánh giá thi đua, tự đánh giá xếp loại theo Chuẩn GVPT, XL giáo viên, viên chức. ( Chuẩn hiệu trưởng đối với HT, HP);

- Tổ chuyên môn sẽ bình xét;

- Ban thi đua nhà trường bình xét, xếp loại.

Về nguyên tắc:

- Thực hiện theo đúng HD của Sở giáo dục, UBND huyện, PGD về công tác thi đua khen thưởng, về công tác ĐG - XL GV, viên chức;

Kết quả xếp loại GV, VC, Chuẩn GVPT, Chuẩn HT... phải có sự thống nhất với kết quả thực hiện nhiệm vụ, với kết quả thi đua cuối năm.

#### **VI. Nhóm giải pháp động viên khen thưởng**

##### **1. Phát động thi đua 2 tốt: lấy hiệu quả làm thước đo đánh giá CBGV, VC**

- Tiêu chuẩn đánh giá: Căn cứ theo tiêu chuẩn thi đua của ngành, ưu tiên các kết quả sau:

+ Kết quả hội thi cấp tỉnh, huyện;

+ Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà;

+ Tinh thần, thái độ xây dựng tập thể;

+ Hồ sơ cá nhân.

##### **2. Động viên tinh thần, vật chất: Chăm lo đời sống chế độ chính sách cho CBGV, NV.**

- Ban lãnh đạo từ nhà trường đến các tổ chuyên môn chỉ đạo sát sao, hướng dẫn và giúp đỡ chu đáo cho mỗi thành viên trong tổ chức của mình để họ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng của cá nhân, khích lệ hoặc uốn nắn, sửa chữa để các thành viên trong hội đồng ngày một tiến bộ đưa phong trào của nhà trường đi lên;

Ban lãnh đạo nhà trường, công đoàn nắm bắt và thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ, chính sách cho CB, GV. Động viên thăm hỏi kịp thời những khó khăn khi CB, GV, NV không may gặp phải để mọi người yên tâm, phấn khởi trong công tác;

Phối hợp với hội CMHS chăm lo, động viên tinh thần, vật chất cho GV, HS: Động viên trong dịp lễ tết, thăm hỏi lúc gặp ốm đau, vận hạn. Khen thưởng động viên GV, HS đi thi cấp huyện, cấp tỉnh; đạt giải trong các hội thi; động viên học sinh đạt danh hiệu HSG, HSTT trong năm học.

##### **\* Động viên khuyến khích về tinh thần:**

- Thường xuyên biểu dương gương Người tốt, việc tốt vào tiết chào cờ đầu tuần. Trong lễ sơ, tổng kết có lễ xướng danh trước khi trao giấy khen, tặng thưởng. Đối với học sinh cần động viên, khuyến khích về tinh thần và được thực hiện thường xuyên ở mỗi tiết dạy, tránh sát phạt học sinh trước lớp;

- Tổ chức lễ kết nạp Đội viên, chọn đội danh dự, giới thiệu đoàn viên ưu tú, bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng.

**\* Thương bằng tiền và hiện vật:**

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ đảm bảo có phần kinh phí cho chi thường xuyên qua các hội thi và các phong trào thi đua. Lập dự toán chi thường theo chế độ cho các đơn vị, cá nhân từ ngân sách của nhà trường, quyết định chi kịp thời theo quy định và theo uỷ quyền của UBND huyện;

- Hỗ trợ chi thường cho cá nhân học sinh học giỏi, giáo viên dạy giỏi, giáo viên có thành tích bồi dưỡng, huấn luyện qua tham dự các cuộc thi ở huyện, tỉnh, các tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc qua các đợt thi đua, các lần đánh giá định kỳ từ quỹ khuyến học, và xã hội hóa giáo dục;

- Thương cho cá nhân học sinh và giáo viên đạt giải trong các hội thi;

- Tham mưu với HĐGD, Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh quan tâm và động viên kịp thời những thành tích của thầy và trò các đợt thi đua và trong năm học.

**\* Tổ chức phát động thi đua kịp thời**

- Căn cứ chủ đề các hoạt động trong năm học Ban giám hiệu nhà trường kết hợp Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và phát động kịp thời các phong trào thi đua (phong trào thi đua 2 tốt; phong trào thi đua giữ vở sạch viết chữ đẹp; thi đua giữ sạch môi trường; thực hiện an toàn giao thông. Triển khai tuyên truyền, giáo dục phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến đối với học sinh);

- Phát động 4 đợt thi đua trong năm học tương ứng với 4 lần kiểm tra định kỳ, tập trung vào Hội học- Hội giảng;

- Tổ chức kí nhận đầu vào và đầu ra của học sinh qua khảo sát chất lượng đầu năm và kiểm tra chất lượng định kì cuối năm. Lấy chất lượng kết quả học tập cuối năm của học sinh là cơ sở để đánh giá thành tích giáo dục và giảng dạy của giáo viên trong cả năm học.

**\* Tổ chức các hội thi**

- Tham dự đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức;

- Giao nhiệm vụ cho chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi, giao lưu dựa trên các hội thi do cấp trên và ngành tổ chức. Kế hoạch các buổi giao lưu, các hội thi cụ thể rõ theo từng tuần, từng tháng và đều trên cơ sở đảm bảo mục đích yêu cầu của mỗi cuộc thi;

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên có trách nhiệm bồi dưỡng kiến thức cho học sinh của lớp mình chủ nhiệm, môn mình dạy để tham gia có hiệu quả các hội thi;

- Giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh của lớp mình giảng dạy để tham gia có hiệu quả các hội thi cấp huyện và cấp tỉnh: Olympic môn học học sinh lớp 5; thi Viết chữ đẹp; Tiếng Anh qua mạng...

**3. Công tác thi đua - khen thưởng.**

- Hiệu trưởng thành lập hội đồng thi đua khen thưởng theo quy định;

- Hội đồng thi đua xây dựng kế hoạch thi đua, tiêu chí thi đua ngay từ đầu năm, thông qua hội đồng nhà trường, góp ý điều chỉnh;

Trong bản tiêu chí thi đua, quy định rõ từng tiêu chí với mức điểm cụ thể. Bên cạnh đó còn dự thảo rõ số điểm thưởng và tiền thưởng( do Hội CMHS hỗ trợ) để khích lệ phong trào thi đua;

Mọi cá nhân đều đăng kí thi đua và chỉ tiêu hoạt động cụ thể;

- Căn cứ từ đăng kí thi đua, từ kết quả công tác, cuối học kỳ 1, cuối năm học các cá nhân tự đánh giá thi đua gửi về tổ - nhà trường bình xét;

Mục tiêu của công tác thi đua: công bằng, công khai, minh bạch, nhằm thúc đẩy phong trào thi đua của nhà trường.

## **VII. Nhóm biện pháp duy trì và phát triển văn hoá nhà trường**

### **1. Đối với Ban giám hiệu**

- Chia sẻ tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị văn hoá nhà trường với CBGV, HS. Xác lập cơ chế đánh giá, khen thưởng đúng người, đúng việc. Có tiêu chuẩn chọn lựa và sa thải nhân viên;

- gương mẫu, có phong cách lãnh đạo dân chủ, tăng cường đối thoại, cùng tham gia vào các hoạt động, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên nhà trường;

- Cởi mở, tin cậy, tôn trọng và bảo vệ CBGV, HS;

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn cho CBGV, HS;

- Khuyến khích và ủng hộ sự đổi mới, sự sáng tạo để GV, HS phát triển đổi đa khả năng cá nhân;

### **2. Đối với GV**

- Thực hiện đúng quy định, quy tắc ứng xử: GV-HS, GV- GV, GV - HT: Vui vẻ - giúp đỡ, chia sẻ - hợp tác, tôn trọng - cởi mở...tránh cách nói mỉa mai làm tổn thương người khác;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về nghi lễ trong nhà trường, về trang phục khi lên lớp;

- Biết rõ công việc mình làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học;

- Cổ vũ sự nỗ lực và công nhận sự thành công của đồng nghiệp;

- Luôn sáng tạo và không ngừng đổi mới. Tích cực cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, tham gia tích cực và có trách nhiệm trong mọi hoạt động của nhà trường;

- Mạnh dạn trong đối thoại và hợp tác, làm việc nhóm với đồng nghiệp. Chia sẻ kinh nghiệm và tự chịu trách nhiệm;

- Tạo ra môi trường thân thiện với HS: An toàn; cởi mở và chấp nhận các hoàn cảnh khác nhau của học sinh; hiểu biết và học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò; khuyến khích HS phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân; cùng HS bày trí khung cảnh, không gian lớp học, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

### **3. Đối với HS**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy tắc ứng xử: HS -HS, HS- GV, Kính trọng thầy cô giáo và người trên. Tôn trọng, thân ái và giúp đỡ bạn bè;

- Khiêm tốn học hỏi lẫn nhau;

- Tích cực phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về nghi lễ trong nhà trường, về đồng phục khi tới trường;

- Thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử với môi trường: Bảo vệ sức khoẻ, giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo vệ môi trường sống, tiết kiệm năng lượng...

### **VIII. Nhóm các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT và công tác KĐCLGD và truyền thông**

- Nhà trường tập huấn cho cán bộ giáo viên về việc quản lý và sử dụng trang Web;  
- Đánh giá, cập nhật đánh giá nhận xét học sinh thường xuyên trong phần mềm quản lý điểm;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ giáo viên trong nhà trường về các phần mềm KĐCLGD;

- Tham mưu với địa phương, phụ huynh nhà trường tăng cường đầu tư các TBDH hiện đại, tổ chức tập huấn đến toàn bộ giáo viên về áp dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy;

- Phát huy hiệu quả phần mềm quản lý thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động thư viện... phù hợp thực tế, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh được đọc sách, nghiên cứu tài liệu thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Duy trì kiểm định chất lượng mức độ 3.

- Động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của nhà trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng;

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

**1. Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm lãnh chỉ đạo chung các hoạt động của nhà trường phát triển toàn diện và vững chắc theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; trực tiếp phụ trách về công tác thi đua, tài chính, CSVC.

**2. Phó Hiệu trưởng:** Giúp hiệu trưởng phụ trách và duy trì các hoạt động trong nhà trường một cách hiệu quả; trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn, phổ cập, công tác đoàn thể.

**3. Bí thư Chi Đoàn:** Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động của Chi Đoàn TNCSHCM nhà trường theo đúng vai trò, nhiệm vụ, chức năng quy định góp phần thúc đẩy phong trào Đội Sao, phong trào giáo dục của nhà trường.

**4. Tổng phụ trách Đội:** Có trách nhiệm tham mưu với GBH nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức và phối hợp với GV thực hiện hoạt động của Liên đội nhà trường theo kế hoạch đề ra một cách có hiệu quả.

**5. Phụ trách phòng TV - TBDD:** Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động của phòng TV - ĐD một cách hiệu quả.

**6. Tổ trưởng chuyên môn:** Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch của tổ, tổ chức chỉ đạo các hoạt động dạy và học và các hoạt động khác của GV và HS trong tổ theo kế hoạch của nhà trường một cách có hiệu quả và đạt chỉ tiêu đề ra.

### **II. Phân công giảng dạy (có danh sách kèm theo)**

### **III. Thời gian, kế hoạch năm học**

1. Thực hiện Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020:

- Ngày tựu trường: 19/8/2019;
  - Ngày bắt đầu thực hiện chương trình: 26/8/2019;
  - Học kì I: Bắt đầu từ 26/8/2019 đến 09/01/2020 gồm 18 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;
  - Nghỉ giữa hai học kì: ngày 10/01/2020;
  - Học kì II bắt đầu từ 14/01/2020 đến ngày 22/5/2020 gồm 17 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;
  - Kết thúc năm học: Ngày 29/5/2020;
  - Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 10/6/2020;
  - Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 tiểu học trước ngày 31/7/2020.
2. Chương trình công tác hàng tháng (*có phụ lục kèm theo*).

## **VI. Kết Luận**

Năm học 2019 – 2020 trường Tiểu học được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành, các bậc phụ huynh, sự phấn đấu vươn lên của các thầy cô giáo, sự đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập của các em học sinh. Quán triệt nhiệm vụ năm học Nhà trường, yêu cầu các đồng chí cán bộ giáo viên, các em học sinh trong nhà trường nghiêm túc thực hiện kế hoạch, quyết tâm thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 – 2020, Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD, UBND (để b/c);
- Các tổ chuyên môn, giáo viên (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Đình Thuận**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**